

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/DS-ST

Ngày 04-02-2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Minh Việt

Ông Trịnh Chí Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Kim, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2025/QĐXX-ST ngày 17 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người nhận ủy quyền của Ngân hàng A: 1. Ông Lâm Vũ L là Chuyên viên phòng khách hàng – Ngân hàng A – Chi nhánh Cà Mau. (có mặt)

Căn cước công dân số 096092011481

2. Ông Đoàn Minh C là Chuyên viên hỗ trợ-Phòng giao dịch Nguyễn Tất Thành – Ngân hàng A. (có mặt)

Căn cước công dân số 096077006612

Theo văn bản ủy quyền ngày 03/02/2026.

- Bị đơn: Bà Lê Hồng L, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Số căn cước công dân 096167002210

Địa chỉ cư trú: Ấp 12, xã KL, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 17/3/2025 cũng như tại phiên tòa ông Lâm Vũ L và ông Đoàn Minh C là người nhận ủy quyền của Ngân hàng A cùng thống nhất trình bày:*

Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Lê Hồng L có ký hợp đồng tín dụng số 234/2023/20403319/HĐTD ngày 06/6/2023 bà L vay số tiền vốn 1.700.000.000 đồng, thời gian vay 11 tháng, lãi suất vay 11,8%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất chậm trả áp dụng đối với nợ lãi chậm trả là 5%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống cá nhân và gia đình.

Để đảm bảo khoản vay thì bà L có ký hợp đồng thế chấp tài sản số 115/2023/20403319/HĐBĐ ngày 06/6/2023 để thế chấp phần đất diện tích 384,2m² thuộc thửa 14 tờ bản đồ số 30, đất tọa lạc tại ấp BG, xã HTK, tỉnh Cà Mau do bà Lê Hồng L đứng tên QSD đất.

Quá trình vay, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký với ngân hàng từ ngày 28/12/2023 đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà L thanh toán vốn và lãi theo hợp đồng đã kí nhưng đến nay ông bà chưa thanh toán.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà L có nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng tính đến ngày 04/02/2026 với tổng số tiền là 2.338.538.026 đồng theo hợp đồng đã kí nêu trên, trong đó vốn vay là 1.700.000.000 đồng, lãi trong hạn là 439.121.644 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 23.822.377 đồng, lãi phạt chậm trả gốc là 175.594.005 đồng. Đồng thời bà L còn tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 05/02/2026 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng đã ký với ngân hàng. Trường hợp không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa Ngân hàng với bà L để thu hồi nợ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án cũng như quá trình thẩm tra tại phiên tòa có căn cứ cho rằng yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ngân hàng, buộc bà L hoàn trả cho ngân hàng tổng số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 04/02/2026 là 2.338.538.026 đồng và lãi suất phát sinh kể từ ngày 05/02/2026 theo

hợp đồng đã ký với ngân hàng. Trường hợp không thực hiện thì xử lý tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ. Án phí sơ thẩm giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Lê Hồng L có nghĩa vụ thanh toán nợ nên đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng; Bà L có địa chỉ cư trú tại ấp 12, xã KL, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng bà L không có văn bản ý kiến và vắng mặt khi xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngân hàng A yêu cầu bà L có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền vay còn nợ cho ngân hàng tính đến ngày 04/02/2026 theo hợp đồng đã ký với tổng số tiền là 2.338.538.026 đồng. Xét thấy, yêu cầu của ngân hàng là có cơ sở. Bởi vì, việc bà L vay tiền có trực tiếp ký hợp đồng với Ngân hàng được thể hiện tại hợp đồng tín dụng số 234/2023/20403319/HĐTD ngày 06/6/2023 và bà L có nhận số tiền vốn vay là 1.700.000.000 đồng. Quá trình vay bà L không thanh toán vốn và lãi như thỏa thuận nên Ngân hàng nhiều lần thông báo cho bà L biết về khoản nợ phải thanh toán cho ngân hàng nhưng bà L không thực hiện nên tính đến ngày 04/02/2026 bà L còn nợ ngân hàng số tiền vốn và lãi là 2.338.538.026 đồng.

Để đảm bảo các khoản vay của bà L có ký hợp đồng thế chấp tài sản là phần đất diện tích 384,2m² thuộc thửa 14 tờ bản đồ số 30, đất tọa lạc tại ấp BG, xã HTK, tỉnh Cà Mau do bà Lê Hồng L đứng tên QSD đất theo hợp đồng thế chấp số 115/2023/20403319/HĐBĐ ngày 06/6/2023.

Từ những căn cứ nêu trên buộc bà L có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ theo yêu cầu của ngân hàng. Trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn là phù hợp.

[4] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Xét, hợp đồng tín dụng

giữa bà L ký với ngân hàng có quy định lãi suất. Do đó, từ ngày 05/02/2026 bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng nêu trên cho đến khi bà thanh toán xong khoản nợ ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Lê Hồng L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 04/02/2026 là 2.338.538.000 (Hai tỷ ba trăm ba mươi tám nghìn năm trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 234/2023/20403319/HĐTD ngày 06/6/2023. Trường hợp bà Lê Hồng L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp tài sản là phần đất diện tích 384,2m² thuộc thửa 14 tờ bản đồ số 30, đất tọa lạc tại ấp BG, xã HTK, tỉnh Cà Mau do bà Lê Hồng L đứng tên QSD đất theo hợp đồng thế chấp số 115/2023/20403319/HĐBĐ ngày 06/6/2023 để ngân hàng thu hồi nợ vay.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày 05/02/2026 bà Lê Hồng L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Hồng L nộp 78.770.800 đ (Bảy mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi nghìn tám trăm đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam không phải chịu án phí. Vào ngày 02/4/2025 Ngân hàng có dự nộp 36.576.000 đ (Ba mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai số 0010616 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nay được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Minh Việt – Trịnh Chí Linh

Nguyễn Kiều Trang